TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÂM** **TỈNH HƯNG YÊN** *Số:68/2025/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Văn Lâm, ngày 17 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2024/HNGĐ-ST ngày 31 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1996

HKTT: thôn X (nay là thôn X), xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: anh Lê Trung H, sinh năm 1992

HKTT: thôn X (nay là thôn X), xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 16/10/2014

+ Cháu Lê Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/8/2016

+ Cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/5/2019

Cùng địa chỉ: thôn X (nay là thôn X), xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Khánh N, cháu Ngọc K và cháu Gia B là chị Q và anh H.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thi Q1 và anh Lê Trung H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thi Q1 và anh Lê Trung Hiếu thuận T ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thi Q1 và anh Lê Trung H có 03 con chung là Lê Nguyễn Khánh N, sinh ngày 16/10/2014, cháu Lê Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 11/8/2016 và cháu Lê Gia B, sinh ngày 23/5/2019. Chị Q1 và anh H đều tự nguyện thoả thuận và thống nhất giao cháu Lê Nguyễn Khánh N và cháu Lê Nguyễn Ngọc K cho chị Q1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu K và cháu N trưởng thành (đủ 18 tuổi), giao cháu Lê Gia B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Gia B trưởng thành (đủ 18 tuổi). Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Q1 và anh H tự nguyện thoả thuận không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Vì lợi ích của con chung, chị Q1 và anh H đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị Q1 và anh H đều có quyền thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở chị Q1 và anh H thực hiện quyền này.

Về tài sản chung; Nợ chung; Công sức và các vấn đề khác: Chị Q1 và anh H cùng tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q1 chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003858 ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên chị Q1 đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) trả cho chị Nguyễn Thị Quỳnh .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát huyện Văn Lâm;*
- *Chi cục THA-DS huyện Văn Lâm;*
- *Uỷ ban nhân dân xã Đại Đồng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phạm Văn Trung